

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thế Anh

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; Nơi cư trú: Đường 3/1, phường Q, quận H1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T; Nơi cư trú: Thôn H2, xã H3, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H3, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở thôn H2, xã H3, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận,

hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T mãi chơi không quan tâm trách nhiệm với gia đình, nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ khoảng tháng 3 năm 2017 đến nay, chị đã về cư trú cùng bố, mẹ đẻ chị ở phường Q, quận H1, thành phố Hải Phòng. Từ khi chị bỏ về đến nay, anh T không đến tìm chị, chị cũng không lần nào về chung sống với anh T. Từ tháng 3 năm 2017 đến nay, chị và anh T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn T có một con chung là Nguyễn Khánh C, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2017. Từ khi chị bỏ đi đến nay, con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc trên giấy khai sinh của con chung Nguyễn Khánh C mang họ mẹ, không ghi họ và tên cha là do từ khi chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở khoảng tháng 3 năm 2017 đến khi chị sinh cháu C, anh T và gia đình anh T không quan tâm đến chị và con nên sau khi sinh con, chị đã nhờ mẹ đẻ của chị là bà Nguyễn Thị X đi đăng ký khai sinh cho cháu C mang họ Nguyễn và không ghi tên cha của cháu C trong giấy khai sinh. Chị xác định, mặc dù trên giấy khai sinh của cháu Nguyễn Khánh C không ghi tên, họ của cha nhưng cháu Nguyễn Khánh C đúng là con đẻ của chị và anh Vũ Văn T.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vũ Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T để anh T đến Tòa án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn và tranh chấp về con chung nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không đến Tòa án để ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30

tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn T; giao con chung Nguyễn Khánh C, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Văn T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Văn T hiện đang cư trú tại thôn H2, xã H3, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Vũ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn T.

[3] Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H3, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22 tháng 4 năm 2016, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Tuy anh Vũ Văn T không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh T về việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh T mãi chơi, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Vũ Văn T.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T có một con chung là Nguyễn Khánh C, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2017. Tuy trên giấy khai sinh của cháu Nguyễn Khánh C mang họ mẹ và không ghi họ và tên cha, nhưng căn cứ khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cháu Nguyễn Khánh C là con chung của anh T và chị H. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Xét thấy, hiện tại chị H và anh T đều làm công nhân nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như

nhau. Tuy nhiên, con chung Nguyễn Khánh C còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Nên để đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Vũ Văn T không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Vũ Văn T không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Khi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Khánh C, Ủy ban nhân dân phường Q, quận H1, thành phố Hải Phòng đã không yêu cầu chị Nguyễn Thị H xuất trình giấy chứng nhận kết hôn, không tìm hiểu về tình trạng hôn nhân của chị H, nên đã làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu C theo thủ tục đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú là không đúng quy định của pháp luật. Nên kiến nghị Ủy ban nhân dân phường Q, quận H1, thành phố Hải Phòng nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc làm thủ tục đăng ký khai sinh cho công dân.

[9] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Khánh C, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân phường Q, quận H1, thành phố Hải Phòng nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc làm thủ tục đăng ký khai sinh cho công dân.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 12651 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã H3;
- UBND phường Q
- Đường sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

